

QUỐC HỘI
Số: 36/2009/QH12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 11 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010

QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan hữu quan và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Quốc hội cơ bản tán thành đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009, phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2010 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Báo cáo của Chính phủ, Báo cáo của các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan hữu quan; đồng thời nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2009

Năm 2009 có nhiều khó khăn, thách thức, khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, tác động mạnh đến kinh tế nước ta. Nhưng dưới sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, cụ thể hóa bằng những chính sách mạnh mẽ, kịp thời và phù hợp của Chính phủ, sự nỗ lực, quyết tâm cao của các cấp, các ngành, của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta đã thực hiện được mục tiêu tổng quát trong Nghị quyết của Quốc hội là ngăn chặn suy giảm kinh tế, không để lạm phát cao trở lại, giữ được ổn định kinh tế vĩ mô, đạt tốc độ tăng trưởng

kinh tế hợp lý, bảo đảm yêu cầu cơ bản về an sinh xã hội, quốc phòng an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục củng cố và nâng cao vị trí và uy tín của nước ta trên trường quốc tế. Đạt được kết quả trên là một thành công rất trân trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta vẫn đang gặp nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế thế giới chưa ổn định; nội tại nền kinh tế cũng có những khó khăn, hạn chế và thiếu sót. Thực tế đó đòi hỏi cần tiếp tục chủ động, nâng cao chất lượng công tác dự báo, chỉ đạo điều hành một cách tập trung, quyết liệt, bảo đảm cho chính sách nhanh đi vào cuộc sống, phát huy tác dụng tích cực, tạo điều kiện đạt kết quả cao nhất mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009 theo Nghị quyết của Quốc hội.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2010

1. Mục tiêu tổng quát

Nỗ lực phấn đấu phục hồi tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức cao hơn năm 2009, tăng tính ổn định kinh tế vĩ mô; nâng cao chất lượng tăng trưởng; ngăn chặn lạm phát cao trở lại; tăng khả năng bảo đảm an sinh xã hội; chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; bảo đảm yêu cầu quốc phòng, an ninh; phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,5%.

Giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng khoảng 2,8%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng khoảng 7%; khu vực dịch vụ tăng khoảng 7,5% so với năm 2009.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng trên 6% so với năm 2009.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội bằng khoảng 41% GDP.

- Chỉ số giá tiêu dùng tăng không quá 7%.

b) Các chỉ tiêu xã hội:

- Số tỉnh đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở: 63 tỉnh.
- Tuyển mới đại học, cao đẳng tăng 12%; trung cấp chuyên nghiệp tăng 15%; cao đẳng nghề và trung cấp nghề tăng 17%.
- Mức giảm tỷ lệ sinh 0,2‰.
- Tạo việc làm cho khoảng 1,6 triệu lao động, trong đó đưa 8,5 vạn lao động đi làm việc ở nước ngoài.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 10%.
- Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống 18%.
- Số giường bệnh trên 1 vạn dân là 27,5 giường.
- Diện tích nhà ở đô thị bình quân đầu người là 13,5m².

c) Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh: 83%. Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch: 84%.
- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: 70%.
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom: 85%.
- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý: 80%.
- Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường: 45%.
- Tỷ lệ che phủ rừng: 40%

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Trong bối cảnh nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, trước ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và diễn biến phức tạp của dịch bệnh, yêu cầu Chính phủ tổ chức theo dõi, thường xuyên, nâng cao chất lượng dự báo tình hình trong nước và quốc tế để chủ động quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định kịp thời những chủ trương và biện pháp thích ứng với tình hình.
2. Đánh giá thật đầy đủ và khách quan để xây dựng phương án điều chỉnh cơ cấu nền kinh tế theo hướng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển nhanh về bền

vững, xác định rõ lộ trình và sớm triển khai các giải pháp, chính sách trong phương án.

Sử dụng nguồn lực tài chính nhà nước để hình thành Quỹ kích thích kinh tế phục vụ mục tiêu phát triển trung hạn và dài hạn, điều chỉnh cơ cấu nền kinh tế với thời gian và mức hỗ trợ thích hợp.

Điều hành thận trọng, linh hoạt chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ để góp phần phục hồi tốc độ tăng trưởng kinh tế, tăng tính ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm giá trị đồng tiền.

3. Áp dụng các biện pháp để phát triển, mở rộng thị trường xuất khẩu mới. Hạn chế việc xuất khẩu sản phẩm thô chưa qua chế biến. Phấn đấu tăng xuất khẩu, kiểm soát chặt chẽ nhập khẩu hàng tiêu dùng không thật thiết yếu để giảm tối đa nhập siêu.

Ban hành chính sách, giải pháp cụ thể nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh và lưu thông hàng hóa; phát triển, khai thác tốt thị trường nội địa, khuyến khích tiêu dùng các sản phẩm trong nước, thực hiện đạt kết quả cao nhất cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam".

4. Trên cơ sở kế hoạch đầu tư trung hạn và dài hạn, kết hợp và bảo đảm liên thông giữa kế hoạch đầu tư và kế hoạch vốn để đầu tư tập trung, đồng bộ, tăng số lượng các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, giảm hệ số đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Thực hiện các cơ chế, kết hợp nguồn vốn đầu tư từ nhà nước và thu hút các nguồn vốn khác để tăng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn. Tăng đầu tư nhà nước cho các tỉnh nghèo, miền núi, những địa phương khó có điều kiện thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng bằng các nguồn vốn khác. Chú trọng đầu tư cho dân sinh và kinh tế biển đảo. Tập trung đầu tư, xử lý có hiệu quả các điểm ùn tắc giao thông trọng điểm, tuyến đê kè xung yếu có nguy cơ sạt lở cao, vùng ứng ngập nặng nề thường xuyên.

Tổng kết, đánh giá hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án trọng điểm khác. Thực hiện phân cấp mạnh cho các địa phương đủ thẩm quyền quyết định sự lồng ghép các chương trình và lựa chọn mục tiêu thứ tự